CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (UPCOM: SBL)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	5,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**-10.7%**	**-9.4%**

ROE — Q3/25: 1.9% | +/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần — *Q3/25*: 26.9 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 2.20 ▼ 7.7% | YoY: ▼ 3.70 ▼ 12.2%

DT thuần — *9T 2025*: 81.1 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 15.1 ▼ 15.7%

LN gộp — *Q3/25*: 4.19 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.70 ▼ 14.4% | YoY: ▲ 1.59 ▲ 61.0%

LN gộp — *9T 2025*: 9.95 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 1.90 ▲ 23.6%

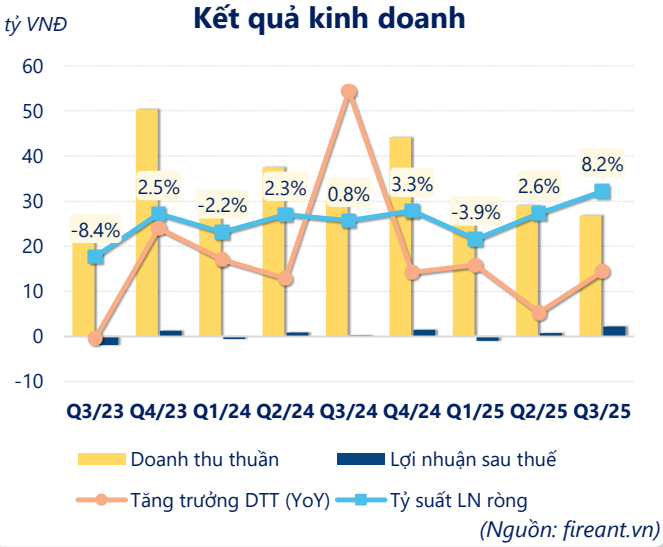
LN thuần — *Q3/25*: 2.50 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 1.49 ▲ 147% | YoY: ▲ 2.16 ▲ 635%

LN thuần — *9T 2025*: 2.45 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 1.63 ▲ 200%

LN sau thuế — *Q3/25*: 2.20 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 1.44 ▲ 190% | YoY: ▲ 1.96 ▲ 817%

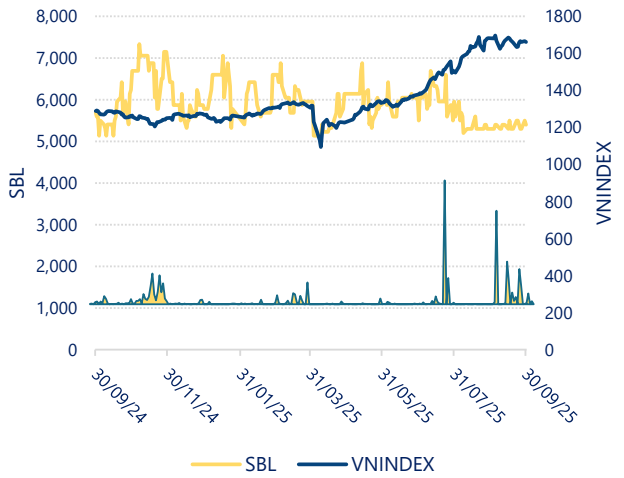
LN sau thuế — *9T 2025*: 1.97 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 1.48 ▲ 302%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

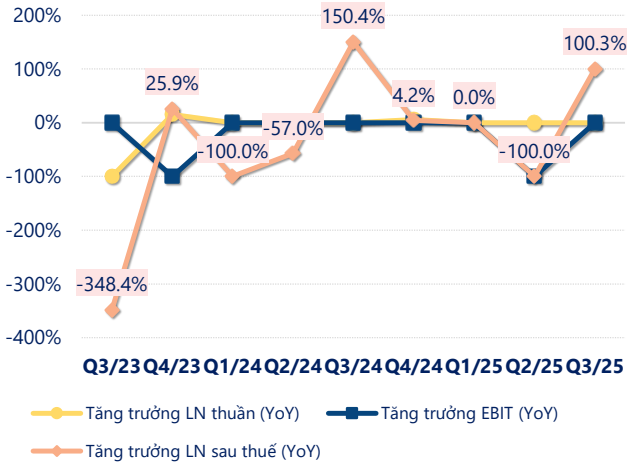
Lịch sử giá



CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (UPCOM: SBL)

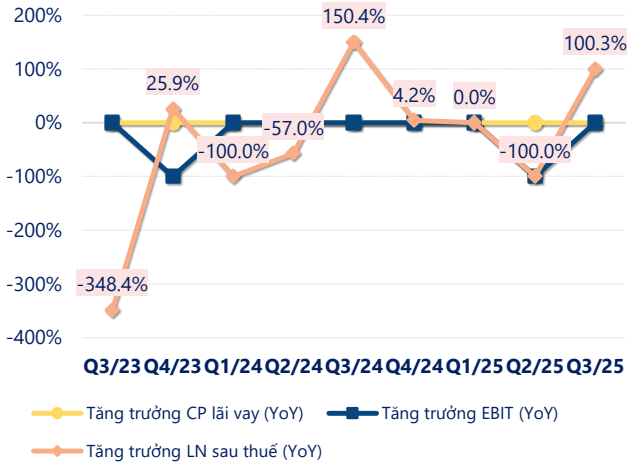
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



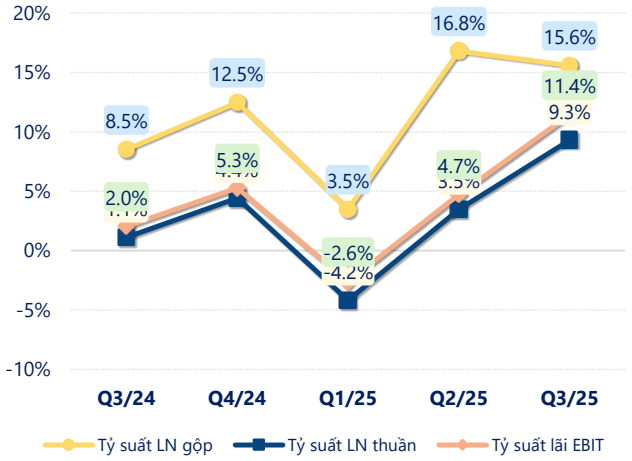
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



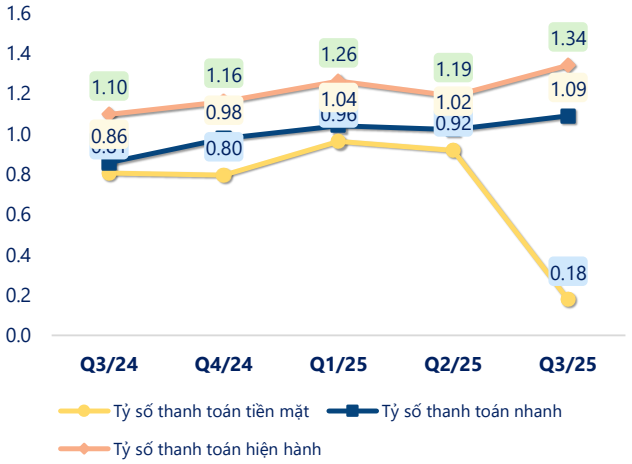
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



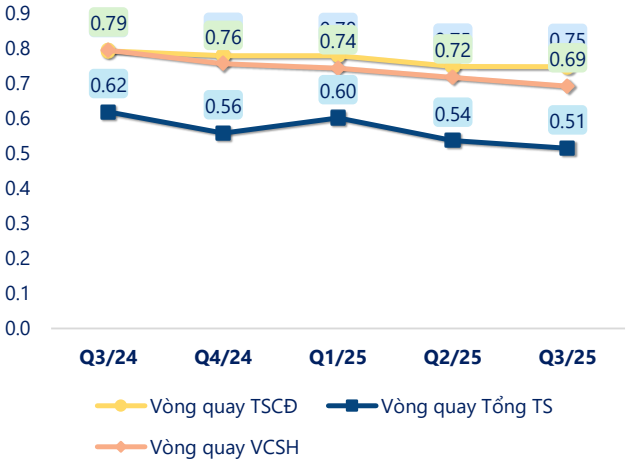
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



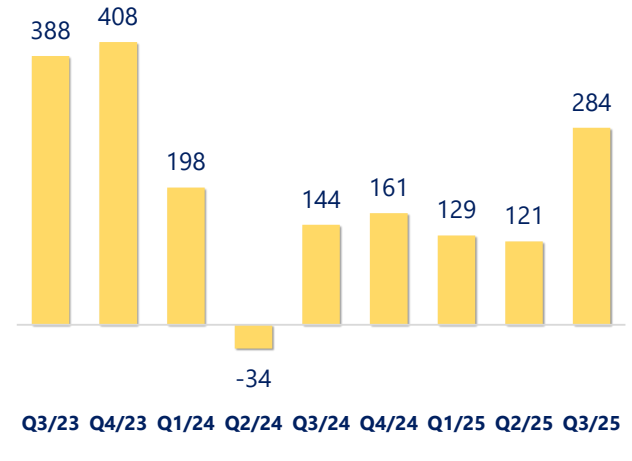
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

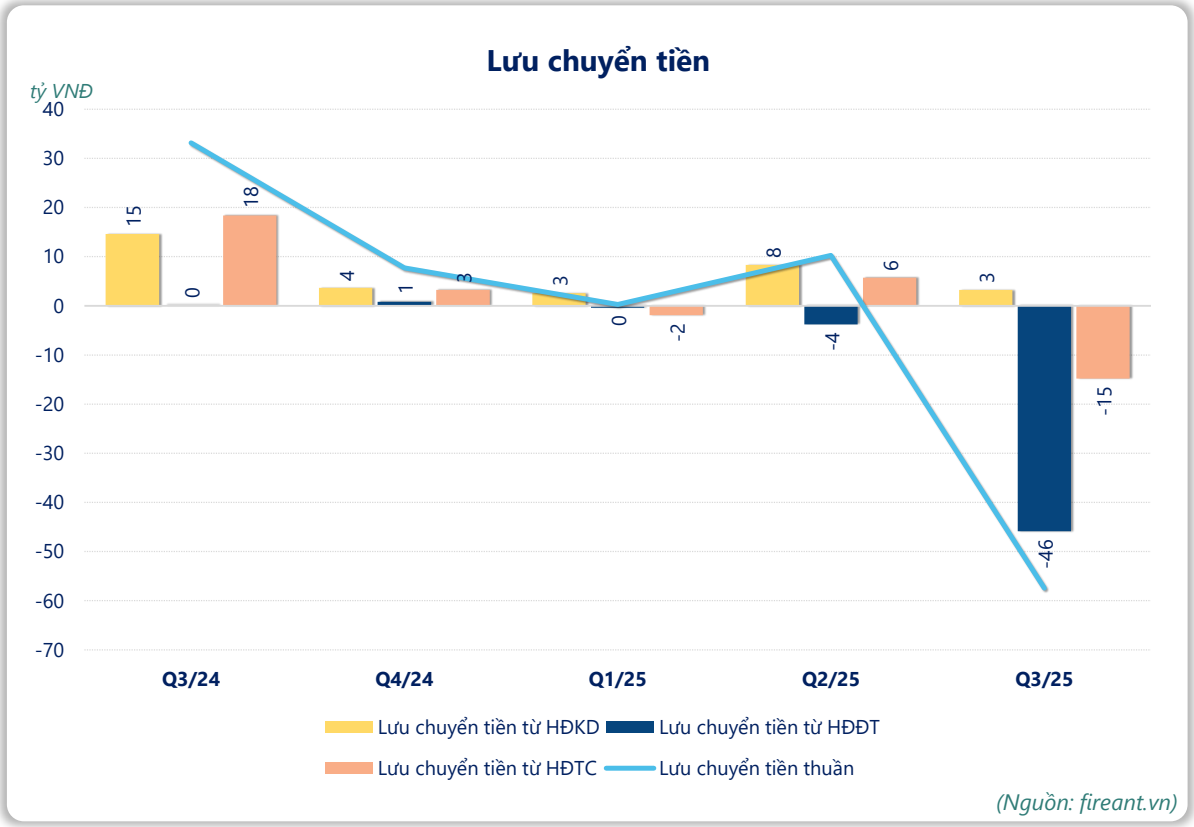


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (UPCOM: SBL)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**26.9**	**30.6**	**-12.2%**	**81.1**	**96.2**	**-15.7%**
Giá vốn hàng bán	22.7	28.0	-19.0%	71.2	88.1	-19.3%
Lợi nhuận gộp	4.19	2.60	61.0%	9.95	8.05	23.6%
Doanh thu HĐTC	0.83	0.15	455%	1.67	0.22	658%
Chi phí TC	0.40	0.28	42.0%	1.15	0.40	183%
Chi phí lãi vay	0.40	0.28	42.0%	1.15	0.40	183%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.09	0.05	75.1%	0.21	0.29	-28.5%
Chi phí QLDN	**2.04**	**2.08**	**-2.1%**	**7.80**	**6.75**	**15.6%**
LN thuần từ HĐKD	2.50	0.34	635%	2.45	0.82	200%
Lợi nhuận khác	**0.18**	**0.00**		**0.20**	**-0.02**	**1387%**
LN trước thuế	2.68	0.34	687%	2.65	0.80	231%
Lợi nhuận sau thuế	**2.20**	**0.24**	**817%**	**1.97**	**0.49**	**302%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.20**	**0.24**	**817%**	**1.97**	**0.49**	**302%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)